

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN B  
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:301/2020/QĐST-HNGĐ

Ba Đình, Ngày 26 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B**

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 278/2020/TLST- VHNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- **Chị Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1981;

- **Anh Đỗ Trung K**, sinh năm 1980;

Cùng ĐKKHKT và nơi ở: Số 17/409/23 phố K, phường N, quận B, thành phố H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đỗ Trung K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 01/12/2005 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Phú T.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 278/2020/TLST- VHNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Nguyễn Thị Thu H và anh Đỗ Trung K thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đỗ Trung K có ba con chung là Đỗ Thu T, sinh ngày 01/8/2006; Đỗ Gia H, sinh ngày 19/3/2009 và Đỗ Thanh T, sinh ngày 08/01/2017. Anh chị thống nhất thỏa thuận để anh Đỗ Trung K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con Đỗ Thu T, sinh ngày 01/8/2006 và Đỗ Gia H, sinh ngày 19/3/2009; Chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con Đỗ Thanh T, sinh ngày 08/01/2017. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đỗ Trung K có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà ở: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đỗ Trung K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- Về các khoản vay nợ: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đỗ Trung K xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình, được trừ tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0024512 ngày 9/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

### **Nơi nhận:**

- *Tòa án nhân dân thành phố H;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận B;*
- *Chi cục THA dân sự quận B;*
- *UBND xã P, huyện P,*  
*tỉnh P.*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

**Đinh Ngọc Liên**